

Số 539 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.



3. Thời gian: ngày 07 tháng 8 năm 2020 (thứ 6)

+ Ca 1: 14h00', từ số thứ tự 01 đến số thứ tự 35;

+ Ca 2: 15h30', từ số thứ tự 36 đến số thứ tự 67;

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức

Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức trước khi vào cơ quan thực hiện việc phải đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn theo hướng dẫn của cơ quan Y tế để chủ động phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. (04b)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 07/8/2020

(Kèm theo Thông báo số: 539 /TB - QLCL ngày 05 / 8 /2020 của Chi cục QLCL NLS & TS)

(Kèm theo Thông báo số 03/TT-CT 2019)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Địa điểm kinh doanh số 2 - Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Huyện Trang Số 11, đường 18, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
1	Bùi Phương Doanh	Nam	111931589	31/12/2011	CA. TP Hà Nội
2	Tạ Thị Tuyết	Nữ	001194006670	08/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
3	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	174686783	21/3/2015	CA. Tỉnh Thanh Hóa
II	Kho hàng - Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Bình Nam Số 25, tổ 11, ngõ 1131 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội				
4	Lê Văn Phương	Nam	121292199	08/9/2008	CA. Tỉnh Bắc Giang
5	Đào Thị Hòa	Nữ	024187001447	16/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
6	Lê Văn Nam	Nam	024088000433	16/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
III	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ bếp Á Âu Nhà số 3 ngách 28/59 đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
7	Đoàn Văn Vinh	Nam	036096004830	10/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8	Hồ Sỹ Anh Tú	Nam	187640984	30/10/2014	CA. Tỉnh Nghệ An
9	Trần Thanh Tâm	Nữ	026182000505	09/4/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
10	Trần Thanh Bình	Nam	112467922	12/7/2012	CA. TP Hà Nội
11	Lê Thị Huyền	Nữ	113474479	14/4/2014	CA. Tỉnh Hòa Bình

IV	Công ty TNHH Yumee - Holdings				
	Số 13 Hàng Khay, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				
12	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	012860910	04/4/2006	CA. TP Hà Nội
13	Hoàng Mạnh Tân	Nam	001083031279	16/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Vũ Hoài Thu	Nữ	001185009688	08/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	Nguyễn Hồng Hà	Nữ	031181001418	11/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
16	Đỗ Thúy Phương	Nữ	001184003453	23/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	Vương Tuấn Thịnh	Nam	001089006858	31/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
V	Công ty TNHH thực phẩm Thuận Thu				
	Thôn Hà Lâm, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội				
18	Ngô Thị Thu	Nữ	001175013935	24/5/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
19	Nguyễn Giản Nghiệp	Nam	001069010556	24/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	Nguyễn Giản Ngọc	Nam	001074014360	15/11/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
21	Nguyễn Thái Thảo	Nam	001200003080	03/02/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Nguyễn Thái Thịnh	Nam	001095011841	10/12/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
23	Phùng Văn Cương	Nam	070959114	04/5/2020	CA. Tỉnh Tuyên Quang
24	Vũ Văn Hoan	Nam	091675887	18/3/2019	CA. Tỉnh Thái Nguyên

	5				
VI	Công ty cổ phần thực phẩm Sông Hồng Thăng Long Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội				
25	Lê Anh Tài	Nam	040085000151	09/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	Lê Đình Ngoại	Nam	001090008889	30/9/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
27	Nguyễn Ngọc Doanh	Nam	015091000063	01/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
28	Nguyễn Khắc Hưng	Nam	186435780	02/3/2018	CA. Tỉnh Nghệ An
29	Trần Anh Tuấn	Nam	187637665	05/9/2014	CA. Tỉnh Nghệ An
30	Nguyễn Gia Ngọc	Nam	186357933	11/01/2019	CA. Tỉnh Nghệ An
VII	Công ty cổ phần rau an toàn Hà Nội Đường Văn Tiến Dũng, tổ dân phố Văn Trì, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
31	Thân Thị Bích	Nữ	040182000236	03/01/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
32	Trần Thị Quỳnh Diệp	Nữ	001178002384	04/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
33	Trần Văn Đăng	Nam	036075001839	11/5/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
34	Nguyễn Phương Mai	Nữ	011433421	06/3/2010	CA. TP Hà Nội
35	Phạm Văn Quyền	Nam	011859278	24/02/2010	CA. TP Hà Nội
VIII	Công ty TNHH MTV cung ứng và phân phối thực phẩm sạch Thành Tín Số 1, ngách 26/1277 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
36	Trần Văn Thành	Nam	034096004865	25/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
37	Vũ Thị Thanh Huyền	Nữ	034198000264	14/01/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

38	Lê Minh Chiến	Nam	030097003543	08/4/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
39	Nguyễn Mạnh Quang	Nam	013393387	07/3/2011	CA. TP Hà Nội
IX	Công ty TNHH thực phẩm Tự nhiên GOTAMI Việt Nam Thôn Triều Khúc, xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội				
40	Đỗ Minh Thụy	Nam	112377544	16/01/2007	CA. TP Hà Nội
41	Hoàng Thị Phương Thanh	Nữ	013297790	27/4/2010	CA. TP Hà Nội
X	Công ty cổ phần VietGarden Số 23/51, ngõ 97 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội				
42	Lê Đình Tăng	Nam	013642188	11/5/2013	CA. TP Hà Nội
XI	Công ty TNHH thực phẩm Gia Hưng Xóm Trường Xuân, thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
43	Vương Thị Mai Liên	Nữ	111401578	17/01/2013	CA. TP Hà Nội
44	Bùi Thị Thảo	Nữ	113573326	23/3/2010	CA. Tỉnh Hòa Bình
45	Bùi Văn Thắng	Nam	113623490	15/9/2011	CA. Tỉnh Hòa Bình
46	Nguyễn Thanh Phương	Nam	001070011947	25/4/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
47	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	017133701	25/10/2010	CA. TP Hà Nội
48	Bùi Duy Linh	Nam	001098003300	20/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	Vương Thị Mai Hồng	Nữ	001181028571	18/6/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
XII	Công ty TNHH một thành viên thương mại Đông Nam Việt Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội				
50	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	001176004687	18/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	Đinh Thị Kim Hưng	Nữ	011408075	19/7/2011	CA. TP Hà Nội

52	Nguyễn Thị Cường	Nữ	001176016963	28/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
53	Nguyễn Thị Tuyết Hương	Nữ	011581324	06/7/2007	CA. TP Hà Nội
54	Vương Thị Hạ	Nữ	012414714	01/11/2011	CA. TP Hà Nội
55	Vương Thị Oanh	Nữ	001178007725	25/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
56	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	001187016781	24/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
57	Đặng Thị Huyền	Nữ	152138356	30/5/2011	CA. Tỉnh Thái Bình
58	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	001174010453	09/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
59	Bùi Thị Thu Hường	Nữ	112391976	10/01/2007	CA. TP Hà Nội
60	Đỗ Thị Nguyệt	Nữ	017133495	23/12/2009	CA. TP Hà Nội
61	Hoàng Thị Lân	Nữ	001185009949	21/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
62	Hoàng Văn Lâm	Nam	070882626	22/12/2007	CA. Tỉnh Tuyên Quang
63	Đinh Thị Quyết	Nữ	132281947	05/9/2011	CA. Tỉnh Phú Thọ
64	Vũ Hồng Quân	Nam	132020939	14/5/2019	CA. Tỉnh Phú Thọ
65	Tổng Huyền Nga	Nữ	132214257	24/11/2009	CA. Tỉnh Phú Thọ
66	Lê Văn Quyền	Nữ	132042289	11/5/2017	CA. Tỉnh Phú Thọ
XIII	Liên hiệp Hợp tác xã Nông nghiệp Hữu cơ và Dược liệu Việt Nam Số 63 đường Cao Lỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội				
67	Phạm Thị Lý	Nữ	001168015949	10/5/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư